

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

--- *** ---

Số:484/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

--- *** ---

Phụng Hiệp, ngày 28 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 421/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa: anh **Nguyễn Tấn T**; địa chỉ: ấp A2, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang và chị **Võ Thị Kim D**; địa chỉ: ấp A2, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang (chỗ ở: ấp 2, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang);

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Tấn T và Võ Thị Kim D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Tấn T và Võ Thị Kim D thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Nguyễn Tấn T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn S (nam), sinh ngày 26 tháng 3 năm 2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Võ Thị Kim D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn L (nam), sinh ngày 24 tháng 7 năm 2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi chị D, anh T có yêu cầu khác.

Chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Nguyễn Tấn T và Võ Thị Kim D mà không ai có quyền cản trở.

-Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

-Về án phí: Nguyễn Tấn T và Võ Thị Kim D đều là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện PH;
- UBND xã T,
- h. H, t.Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm